

Số: **516** /QĐ-TTCP

Hà Nội, ngày **27** tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua ngành Thanh tra

TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 81/2023/NĐ-CP ngày 27/11/2023 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-TTCP ngày 25/3/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với ngành Thanh tra;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua ngành Thanh tra.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 670/QĐ-TTCP ngày 01/4/2016 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua ngành Thanh tra.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra, Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ, Thủ trưởng các vụ, cục, đơn vị thuộc cơ quan Thanh tra Chính phủ; Chánh Thanh tra Bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *th*

- Như Điều 3;
- Tổng Thanh tra CP (để b/c);
- Các Phó Tổng TTCP;
- Công Thông tin ĐT.TTCP (để đăng tin);
- Lưu: VT, TCCB (05b).6

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Đặng Công Huân

**QUY CHẾ****Tổ chức và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua ngành Thanh tra**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 516/QĐ-TTCP ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tổng Thanh tra Chính phủ)

Chương I**TỔ CHỨC CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA NGÀNH THANH TRA****Điều 1. Tổ chức của Cụm, Khối thi đua ngành Thanh tra**

1. Cụm, Khối thi đua ngành Thanh tra (sau đây gọi tắt là Cụm, Khối thi đua) do Thanh tra Chính phủ thành lập theo hướng dẫn của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, gồm:

- Các Khối thi đua vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ (danh sách số 1 kèm theo);
- Các Khối thi đua Thanh tra các Bộ, ngành (danh sách số 2 kèm theo);
- Các Cụm thi đua Thanh tra các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (danh sách số 3 kèm theo).

2. Cụm, Khối thi đua có Cụm trưởng, Khối trưởng; Cụm phó, Khối phó do các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua bầu trong dịp tổng kết năm (có thể theo hình thức luân phiên). Cụm trưởng, Khối trưởng; Cụm phó, Khối phó tổ chức điều hành hoạt động của Cụm, Khối thi đua ngay sau khi được phân công.

Điều 2. Nhiệm vụ**1. Cụm trưởng, Khối trưởng:**

Cụm trưởng, Khối trưởng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra về hoạt động của Cụm, Khối thi đua và có nhiệm vụ:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch, phát động phong trào thi đua của Cụm, Khối.

b) Xây dựng các tiêu chí thi đua, thang điểm phù hợp với đặc điểm, tính chất của Cụm, Khối thi đua và các đơn vị thành viên và theo Hướng dẫn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra.

c) Tổ chức ký kết giao ước thi đua, phối hợp hoạt động giữa các đơn vị thành viên, phát huy sức mạnh tổng hợp và thế mạnh của mỗi đơn vị thành viên. Phối hợp tổ chức các hoạt động chung của Cụm, Khối thi đua và trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm. Bàn các biện pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi đua, khen thưởng và tuyên truyền, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

d) Tổ chức sơ kết 6 tháng và tổng kết năm hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

đ) Chủ trì việc chấm điểm thi đua, bình xét thi đua cho các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua. Lập biên bản họp gửi các thành viên trong Cụm, Khối và báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra xem xét tặng “Cờ thi đua của Thanh tra Chính phủ” hoặc “Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ” cho các đơn vị trong Cụm, Khối thi đua theo quy định.

e) Quyết định không bình xét thi đua đối với các thành viên không ký kết giao ước thi đua đầu năm; trừ điểm thi đua đối với các thành viên không tham gia các hoạt động chung của Cụm, Khối (trừ các trường hợp có lý do bất khả kháng).

2. Cụm phó, Khối phó:

a) Phối hợp với Cụm trưởng, Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, phát động phong trào thi đua của Cụm, Khối thi đua.

b) Chuẩn bị để tổ chức họp ký kết giao ước thi đua, phát động thi đua; sơ kết, tổng kết hoạt động của Cụm, Khối thi đua theo sự phân công của Cụm trưởng, Khối trưởng.

c) Thay mặt Cụm trưởng, Khối trưởng giải quyết một số công việc khi Cụm trưởng, Khối trưởng ủy quyền.

3. Các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối thi đua:

a) Ký kết giao ước thi đua hàng năm.

b) Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, thang bảng điểm của Cụm, Khối thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng đơn vị.

c) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của Cụm, Khối thi đua.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

đ) Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua.

e) Tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua 6 tháng và cả năm phục vụ sơ kết, tổng kết. Tự chấm điểm thi đua theo Quy chế hoạt động của Cụm, Khối thi đua với các nội dung và tiêu chí thi đua đã ký kết và gửi báo cáo kết quả cho Cụm trưởng, Khối trưởng theo đúng quy định.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA CỤM, KHỐI THI ĐUA NGÀNH THANH TRA

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Cụm, Khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số, các ý kiến khác nhau của các thành viên được bảo lưu và báo cáo với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra để xem xét, quyết định.

Hình thức quyết định là lấy ý kiến trực tiếp, bỏ phiếu kín (nếu có thành viên vắng mặt thì phải gửi phiếu lấy ý kiến) hoặc lấy ý kiến bằng văn bản do Cụm trưởng, Khối trưởng quyết định theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Trường hợp số phiếu ngang nhau thì Cụm trưởng, Khối trưởng quyết định.

2. Cụm trưởng, Khối trưởng; Cụm phó, Khối phó sử dụng dấu của đơn vị trong các văn bản liên quan đến hoạt động của Cụm, Khối.

Điều 4. Ký kết giao ước thi đua và phát động phong trào thi đua

1. Thành phần:

- Thành viên trong Cụm, Khối thi đua;
- Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra; đại diện các vụ, cục, đơn vị phụ trách địa bàn, lĩnh vực của Thanh tra Chính phủ.

- Mời: Đại diện lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương; đại diện Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng và các đơn vị có liên quan (nếu có) của đơn vị đăng cai tổ chức.

2. Hồ sơ ký kết giao ước thi đua, phát động phong trào thi đua được gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 31 tháng 3 hàng năm.

* Lưu ý: Biên bản ký kết giao ước thi đua phải có chữ ký trực tiếp của các thành viên trong Cụm, Khối và đóng dấu của Cụm trưởng, Khối trưởng.

Điều 5. Tổ chức sơ kết 6 tháng đầu năm

1. Thành phần:

- Thành viên trong Cụm, Khối thi đua;
- Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra; đại diện các vụ, cục, đơn vị phụ trách địa bàn của Thanh tra Chính phủ.

- Mời: Đại diện lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương; đại diện Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng và các đơn vị có liên quan (nếu có) của đơn vị đăng cai tổ chức.

2. Nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua và biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm để hoàn thành các chỉ tiêu trong năm.

- Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.

- Phổ biến, tổ chức tham quan, giao lưu học tập các điển hình tiêu biểu và cách làm hay, mới của các đơn vị trong Cụm, Khối.

Điều 6. Tổng kết thi đua

1. Thành phần:

- Thành viên trong Cụm, Khối thi đua;
- Đại diện Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra; đại diện các vụ, cục, đơn vị phụ trách địa bàn của Thanh tra Chính phủ.
- Mời: Đại diện lãnh đạo Bộ, ngành, địa phương; đại diện của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Ban Thi đua - Khen thưởng và các đơn vị có liên quan (nếu có) của đơn vị đăng cai tổ chức.

2. Nội dung:

- Đánh giá kết quả hoạt động của Cụm, Khối thi đua trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới.
- Tổ chức đánh giá, chấm điểm thi đua; xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên; bình xét, suy tôn đề nghị Tổng Thanh tra Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Thanh tra Chính phủ” và “Bằng khen của Tổng Thanh tra Chính phủ”.
- Bầu Cụm trưởng, Khối trưởng; Cụm phó, Khối phó mới.

3. Trước khi sơ kết, tổng kết công tác thi đua, đơn vị tổ chức có trách nhiệm báo cáo và thống nhất với Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra.

4. Cụm trưởng, Khối trưởng có trách nhiệm lập báo cáo kết quả bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng và gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

* Lưu ý: Biên bản phải có chữ ký trực tiếp của các thành viên trong Cụm, Khối.

Chương III **CHẤM ĐIỂM THI ĐUA**

Điều 7. Nguyên tắc chấm điểm thi đua

1. Căn cứ vào đặc thù, các Cụm, Khối thi đua có thể cụ thể hóa hoặc bổ sung một số tiêu chí thi đua cho phù hợp nhưng không vượt quá 30% số tiêu chí đã được quy định; không vượt quá tổng số điểm đã được quy định cho mỗi nội dung thi đua theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ.

2. Không chấm điểm thi đua đối với những thành viên không ký kết giao ước thi đua.

3. Đối với các chỉ tiêu có định lượng thì chấm điểm theo đúng quy định. Đối với những chỉ tiêu theo tỷ lệ % thì thực hiện được bao nhiêu % sẽ chấm đạt số điểm tương ứng.

4. Đối với các chỉ tiêu định tính thì do các thành viên trong Cụm, Khối thống nhất trên cơ sở kết quả đạt được của từng thành viên.

Điều 8. Phương pháp chấm điểm

1. Các thành viên trong Cụm, Khối thi đua tự chấm điểm và gửi về cho Cụm trưởng, Khối trưởng trước khi tổ chức họp tổng kết thi đua.


2. Cụm trưởng, Khối trưởng rà soát và trực tiếp trao đổi, thống nhất với các thành viên trong Cụm, Khối thi đua.

3. Cụm trưởng, Khối trưởng tổng hợp kết quả chấm điểm làm căn cứ để bình xét thi đua, khen thưởng.

Kết quả chấm điểm phải ghi vào biên bản bình xét thi đua, đề nghị khen thưởng của Cụm, Khối thi đua.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Thanh tra; Cụm trưởng, Khối trưởng các Cụm, Khối thi đua; Thanh tra các Bộ, ngành, địa phương; các vụ, cục, đơn vị thuộc Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình áp dụng, nếu có vướng mắc thì phản ánh về Thường trực Hội đồng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Tổng Thanh tra Chính phủ xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./. 

Danh sách số 1

**DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA
VỤ, CỤC, ĐƠN VỊ THUỘC THANH TRA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Quyết định số 516/QĐ-TTCP ngày 27/9/2024 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Cục, Khối thi đua ngành Thanh tra)

| Khối | STT | Tên đơn vị |
|-------------|------------|---|
| I | | |
| | 1 | Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối kinh tế ngành (Vụ I) |
| | 2 | Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối nội chính và kinh tế tổng hợp (Vụ II) |
| | 3 | Vụ Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khối văn hóa, xã hội (Vụ III) |
| | 4 | Cục Giám sát, Thẩm định và Xử lý sau thanh tra (Cục V) |
| | 5 | Vụ Kế hoạch - Tổng hợp |
| II | | |
| | 6 | Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 1 (Cục I) |
| | 7 | Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 2 (Cục II) |
| | 8 | Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực 3 (Cục III) |
| | 9 | Cục Phòng, Chống tham nhũng, tiêu cực (Cục IV) |
| | 10 | Ban Tiếp công dân trung ương |
| III | | |
| | 11 | Vụ Hợp tác quốc tế |
| | 12 | Vụ Tổ chức cán bộ |
| | 13 | Văn phòng |
| | 14 | Vụ Pháp chế |
| | 15 | Văn phòng Đảng-ĐT |
| IV | | |
| | 16 | Trung tâm Thông tin |
| | 17 | Báo Thanh tra |
| | 18 | Tạp chí Thanh tra |
| | 19 | Viện Chiến lược và Khoa học thanh tra |
| | 20 | Trường Cán bộ Thanh tra |



Danh sách số 2

**DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA
THANH TRA CÁC BỘ, NGÀNH**

(Kèm theo Quyết định số 516/QĐ-TTCP ngày 27/9/2024 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua ngành Thanh tra)

| Khối | STT | Tên đơn vị |
|-------------|------------|--|
| I | | |
| | 1 | Thanh tra Bộ Giao thông vận tải |
| | 2 | Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| | 3 | Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông |
| | 4 | Thanh tra Bộ Công Thương |
| | 5 | Thanh tra Bộ Xây dựng |
| | 6 | Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường |
| I | | |
| | 7 | Thanh tra Bộ Tư pháp |
| | 8 | Thanh tra Bộ Nội vụ |
| | 9 | Thanh tra Bộ Quốc phòng |
| | 10 | Thanh tra Bộ Công an |
| | 11 | Thanh tra Bộ Kế hoạch và Đầu tư |
| | 12 | Thanh tra Bộ Tài chính |
| | 13 | Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng |
| | 14 | Thanh tra Cơ yếu |
| III | | |
| | 15 | Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ |
| | 16 | Thanh tra Bộ Y tế |
| | 17 | Thanh tra Bộ Ngoại giao |
| | 18 | Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| | 19 | Thanh tra Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch |
| | 20 | Thanh tra Ủy ban Dân tộc |
| | 21 | Thanh tra Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội |
| | 22 | Thanh tra Bảo hiểm xã hội Việt Nam |

ng

Danh sách số 3

**DANH SÁCH CỤM THI ĐUA THANH TRA TỈNH, THÀNH PHỐ
TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 516/QĐ-TTCP ngày 27/9/2024 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các Cụm, Khối thi đua ngành Thanh tra)

| Cụm | STT | Tên đơn vị |
|------------|------------|---------------------------------|
| I | | |
| | 1 | Thanh tra thành phố Cần Thơ |
| | 2 | Thanh tra thành phố Đà Nẵng |
| | 3 | Thanh tra thành phố Hà Nội |
| | 4 | Thanh tra thành phố Hồ Chí Minh |
| | 5 | Thanh tra thành phố Hải Phòng |
| II | | |
| | 6 | Thanh tra tỉnh Vĩnh Phúc |
| | 7 | Thanh tra tỉnh Bắc Ninh |
| | 8 | Thanh tra tỉnh Hải Dương |
| | 9 | Thanh tra tỉnh Hưng Yên |
| | 10 | Thanh tra tỉnh Quảng Ninh |
| | 11 | Thanh tra tỉnh Hà Nam |
| | 12 | Thanh tra tỉnh Nam Định |
| | 13 | Thanh tra tỉnh Thái Bình |
| | 14 | Thanh tra tỉnh Ninh Bình |
| III | | |
| | 15 | Thanh tra tỉnh Đắk Lắk |
| | 16 | Thanh tra tỉnh Gia Lai |
| | 17 | Thanh tra tỉnh Kon Tum |
| | 18 | Thanh tra tỉnh Lâm Đồng |
| | 19 | Thanh tra tỉnh Đắk Nông |
| IV | | |
| | 20 | Thanh tra tỉnh Sơn La |
| | 21 | Thanh tra tỉnh Lai Châu |
| | 22 | Thanh tra tỉnh Điện Biên |
| | 23 | Thanh tra tỉnh Lào Cai |
| | 24 | Thanh tra tỉnh Hà Giang |
| | 25 | Thanh tra tỉnh Cao Bằng |
| | 26 | Thanh tra tỉnh Lạng Sơn |
| V | | |
| | 27 | Thanh tra tỉnh Hoà Bình |
| | 28 | Thanh tra tỉnh Bắc Kạn |

| | | |
|-------------|----|----------------------------------|
| | 29 | Thanh tra tỉnh Phú Thọ |
| | 30 | Thanh tra tỉnh Bắc Giang |
| | 31 | Thanh tra tỉnh Thái Nguyên |
| | 32 | Thanh tra tỉnh Tuyên Quang |
| | 33 | Thanh tra tỉnh Yên Bái |
| VI | | |
| | 34 | Thanh tra tỉnh Thanh Hoá |
| | 35 | Thanh tra tỉnh Nghệ An |
| | 36 | Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh |
| | 37 | Thanh tra tỉnh Quảng Bình |
| | 38 | Thanh tra tỉnh Quảng Trị |
| | 39 | Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế |
| VII | | |
| | 40 | Thanh tra tỉnh Quảng Nam |
| | 41 | Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi |
| | 42 | Thanh tra tỉnh Bình Định |
| | 43 | Thanh tra tỉnh Phú Yên |
| | 44 | Thanh tra tỉnh Khánh Hoà |
| | 45 | Thanh tra tỉnh Ninh Thuận |
| | 46 | Thanh tra tỉnh Bình Thuận |
| VIII | | |
| | 47 | Thanh tra tỉnh Tiền Giang |
| | 48 | Thanh tra tỉnh Bến Tre |
| | 49 | Thanh tra tỉnh Trà Vinh |
| | 50 | Thanh tra tỉnh Vĩnh Long |
| | 51 | Thanh tra tỉnh Long An |
| | 52 | Thanh tra tỉnh Đồng Tháp |
| IX | | |
| | 53 | Thanh tra tỉnh Hậu Giang |
| | 54 | Thanh tra tỉnh Sóc Trăng |
| | 55 | Thanh tra tỉnh Bạc Liêu |
| | 56 | Thanh tra tỉnh Kiên Giang |
| | 57 | Thanh tra tỉnh An Giang |
| | 58 | Thanh tra tỉnh Cà Mau |
| X | | |
| | 59 | Thanh tra tỉnh Đồng Nai |
| | 60 | Thanh tra tỉnh Bình Dương |
| | 61 | Thanh tra tỉnh Bình Phước |
| | 62 | Thanh tra tỉnh Tây Ninh |
| | 63 | Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |

482